TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HSST
Ngày: 03/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đà.

2. Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn S(tên gọi khác: không), sinh năm 1979 tại huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: không học. Con ông Lò Văn M (đã chết) và bà Lò Thị M, sinh năm 1938. Vợ là Quàng Thị D, sinh năm 1979 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 cho đến ngày 07/7/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S: Bà Mai Thị Thanh Liêm. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/6/2023, bị cáo Lò Văn S cầm theo 100.000đ một mình đi bộ từ bản C, xã X, lên bản H, xã X để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đầu bản H bị cáo S gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên C, qua

trao đổi bị cáo đưa tiền nhờ C mua hộ cho 100.000đ Heroine. C nhận tiền đi đâu mua ma túy bị cáo không biết, khoảng một tiếng sau Cquay lại đưa cho bị cáo S 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất Heroine. Nhận được gói Heroine bị cáo S lấy một ít ra cùng C sử dụng, số Heroine còn lại bị cáo S gói lại cầm trong lòng bàn tay phải mang về nhà. Trên đường về đến khu vực bản C, xã X, huyện Đ thì bị Tổ công tác Công an xã X kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột trắng nghi là Heroine trong lòng bàn tay phải của bị cáo S.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 1100/KL-KTHS, ngày 06/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng chất bột trắng thu của bị cáo Lò Văn S là 0,23 gam, mẫu trích 0,14 gam gửi giám định được xác định là ma túy loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKSĐBĐ-P1 ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quyết định số 19/QĐ-VKSĐB-P1 ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn S về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định và một mảnh ni lon màu trắng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về các vấn đề tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá xem xét về hoàn cảnh sinh sống của bị cáo thuộc khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nơi tiềm ẩn và diễn biến tội phạm ma túy phức tạp, bản thân do bạn bè rủ rê lôi kéo, không được học hành nên nhận thức pháp luật có hạn chế, bản thân cũng không có tiền án, tiền sự, là trụ cột chính trong gia đình, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để cho bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn S bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vì nghiện chất ma túy nên vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/6/2023 bị cáo nhờ một người đàn ông dân tộc Mông tên C, không biết địa chỉ mua được 01 gói Heroine với giá 100.000đ để sử dụng. Bị cáo cùng người tên C đã sử dụng một phần số Heroine sau khi mua được, số Heroine còn lại bị cáo cầm trên tay phải đi về nhà thì bị Tổ công tác Công an xã X bắt quả tang. Khối lượng gói Heroine bị bắt giữ là 0,23 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Lò Văn Sl à người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật, nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ sử dụng 0,23 gam Heroine. Hành vi đó đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Lò Văn S nghiện chất ma túy, cố ý mua tàng trữ ma túy sử dụng, hành vi tuy diễn ra đơn giản nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng không tu chí làm ăn làm tấm gương cho con cái noi theo mà đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy, làm bản thân sa sút về sức khỏe, ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội, cần xử lý nghiêm minh làm bài học răn đe, cảnh tỉnh chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy phân tích của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo

quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo nên khó có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đã phân tích đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định và một mảnh ni lon màu trắng dùng gói chất ma túy cần phải tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đã phân tích đề xuất.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên C là người bị cáo khai đã đi mua ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ để xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn S (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 28/6/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,09 gam Heroine (còn lại sau trích giám định) và một mảnh nilon màu trắng.

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 02/10/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/11/2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐBĐ;
- VKSND H. Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐBĐ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐBĐ;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐBĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga